

**LIVESTREAM: CHUYÊN ĐỀ LÝ LUẬN ĐẶC TRƯNG VĂN HỌC**  
*(live sẽ chất lượng kiến thức phù hợp để ôn thi THPT QG, còn các bạn cần học sâu và kĩ hơn nữa nếu cần ôn thi HSG QG nha)*

## I. Khái niệm:

### 1. Khái niệm chung: Văn học là gì?

Theo Từ điển thuật ngữ văn học, văn học “là loại hình nghệ thuật sáng tạo **bằng ngôn từ**”; “phản ánh **đời sống xã hội**, thể hiện sự nhận thức và sáng tạo của con người”.

+ Khi bạn tiếp cận và thưởng thức một tác phẩm văn học, bạn cần tìm kiếm và cảm thụ vẻ đẹp của ngôn từ.

+ Hình thức ngôn ngữ nghệ thuật trong tác phẩm văn học sẽ bộc bạch **dấu ấn cá nhân riêng** của người cầm bút.

+ Văn học không tách rời cuộc sống, mà ngược lại, tập trung phản ánh những khía cạnh của đời sống xã hội qua lăng kính riêng của người nghệ sĩ.

### 2. Văn học là một hình thái ý thức xã hội **thẩm mỹ**:

#### a. Nội dung:

- Các loại ý thức xã hội:
  - +) ý thức chính trị
  - +) ý thức pháp quyền
  - +) ý thức đạo đức
  - +) ý thức lý luận (khoa học)
  - +) ý thức tôn giáo
- + **ý thức thẩm mỹ (nghệ thuật)**
  - So sánh cách phản ánh hiện thực của ý thức xã hội thẩm mỹ và ý thức xã hội khác:

Ý thức xã hội khác	Ý thức xã hội thẩm mỹ (nghệ thuật)
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phản ánh hiện thực một cách thực tế, trần trụi, đúng như bản tính vốn có của sự vật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phản ánh hiện thực dưới góc độ thẩm mỹ → hướng tới giá trị Chân (sự thật) – Thiện (sự tử tế, lương thiện trong tâm hồn con người) – Mỹ (Cái đẹp).</li> <li>- Phản ánh hiện thực bằng những hình thức nghệ thuật sống động, hấp dẫn, sáng tạo.</li> <li>- Có thể phản ánh hiện thực qua lăng kính của <b>sự tưởng tượng</b></li> <li>➔ Bồi dưỡng khả năng thẩm mỹ - nghĩa là khả năng thưởng thức cái đẹp cho độc giả bằng cách gây</li> </ul>

	xúc động, khơi gợi những rung động phong phú, đa dạng.
--	--

## **b. Vì sao văn học thuộc hình thái ý thức xã hội thẩm mỹ?**

### • **Tính thẩm mỹ:**

- + Văn học có tính thẩm mỹ KHÔNG CÓ NGHĨA là văn học chỉ viết về cái đẹp.
- + Văn học không lãng tránh mà sẵn sàng đối diện với cái xấu xa, thấp hèn → giúp bạn đọc nhận thức được sự tác động sâu sắc của những điều méo mó trong cuộc đời → xây dựng ý thức tránh xa và chiến đấu chống lại cái xấu → hướng mình về cái đẹp, cái thiện.
- + Văn học đem đến cho độc giả cơ hội tìm kiếm cái đẹp ẩn mình sau những cái “trông có vẻ xấu xí”.

### • **Tình cảm thẩm mỹ:**

- + Có tính cá nhân (phản ánh lăng kính chủ quan của người sáng tác)
- + Hòa quyện với **tính cộng đồng** (các tác phẩm sẽ vượt lên trên những giá trị riêng tư bé nhỏ để khắc họa một hình tượng mang tính khái quát trong xã hội; để cất lên những tiếng nói chung của thời đại; để bộc bạch về những giá trị bền vững của cuộc đời).

## **II. Đặc trưng văn học**

### **1. Đặc trưng về đối tượng**

“Văn học và đời sống là hai vòng tròn đồng tâm mà tâm điểm là con người. Mỗi tác phẩm văn học chỉ là một lát cắt, một tờ biên bản của một chặng đời sống con người ta, trên con đường dài dằng dặc đi đến cõi hoàn thiện.”- Nhà văn Nguyễn Minh Châu

⇒ Văn học nhận thức và phản ánh về **đời sống con người**.

- Văn học có thể miêu tả, đề cập đến nhiều đối tượng khác nhau song **con người luôn là trung tâm của văn học**. (Kể cả các tác phẩm viết về loài vật, sự vật, ... nhưng thông điệp vẫn nhắn gửi đến chính con người).
- Văn học biểu hiện con người ở dạng toàn vẹn, tổng hợp trong mọi quan hệ đời sống đa dạng. Ta có thể bắt gặp và được khơi dậy nhiều khía cạnh trong tâm hồn như tình yêu đôi lứa, tình cảm gia đình, tình yêu thiên nhiên, lòng tự tôn dân tộc, lòng trắc ẩn, tình yêu thương, ...

### **Đọc Thêm:**

Con người là **khách thể** của nghệ thuật. Khách thể bao giờ cũng **được xem xét trong các mối quan hệ** của nó với thế giới xung quanh.

Nếu như các ngành khoa học nhận thức con người và đời sống của nó theo kiểu phân môn, biệt loại (**nhận thức con người ở dưới dạng độc lập**) → thì văn học **chỉ ghi nhận con người trong mối quan hệ tổng hòa với thế giới xung quanh**.

- ⇒ Con người trong văn học nghệ thuật **không tồn tại như 1 thực thể khép kín với bản chất nội tại vốn có**. Mà bản chất của con người chỉ được biểu lộ qua những mối quan hệ hiện thực của nó. Văn học miêu tả con người như những cá nhân cụ thể, sống động, đang cảm xúc, suy nghĩ và hành động trong các quan hệ xã hội đời sống.

## 2. Đặc trưng về nội dung

Khoa học phản ánh hiện thực một cách **khách quan**, chính xác, trung thành đúng với bản chất và giá trị vốn có của sự vật, sự việc, đối tượng. Nói như Anhtan: “*Chân lý khoa học đạt được bằng cách giải phẫu nó khỏi cái tôi cá nhân của nhà khoa học.*” → Văn học phản ánh đời sống hiện thực **theo khuynh hướng chủ quan** của người nghệ sĩ: Nghệ thuật là *cái tôi* còn khoa học là *chúng ta*.

- Nhà văn không phản ánh hiện thực một cách “vô hồn”, không đơn thuần tái hiện lại những gì diễn ra trong đời sống. → Hiện thực trong văn học gắn liền với tâm tư, tình cảm; là sự sáng tạo riêng thể hiện những chiêm nghiệm, nghiền ngẫm của người nghệ sĩ.
- Cùng viết về một đề tài, nhưng mỗi người cầm bút có thể có những góc nhìn, cách phản ứng và sự lý giải, đánh giá rất riêng biệt. → Tạo nên sự phong phú, hấp dẫn của văn chương.

## 3. Đặc trưng tư duy và phương tiện phản ánh

Văn học nhận thức đời sống và thể hiện tư tưởng tình cảm qua **hình tượng nghệ thuật**.

### a. Khái niệm:

- Hình tượng nghệ thuật là những bức vẽ về cuộc đời, con người thông qua các đối tượng cụ thể được chọn lọc trong tác phẩm. Đó có thể là một nhân vật, đó có thể là một chi tiết nghệ thuật, đó có thể là một sự kiện/sự việc nào đó, ...
- Là “nơi” tác giả kí thác những tâm tư hoặc những thông điệp mong muốn nhắn nhủ.

### **Đọc Thêm:**

### b. Đặc trưng hình tượng nghệ thuật:

#### \* Tính tạo hình và tính biểu hiện của hình tượng:

Hình tượng nghệ thuật là cái được sáng tạo, được khái quát, **không phải là cái sao chép, hay cái có sẵn.**

- **Tính tạo hình:** (xác)

Tạo hình của hình tượng là việc làm cho khách thể có được một tồn tại cụ thể cảm tính bên ngoài qua chất liệu, là phủ cho thế giới những hình tượng khái

quát **một thể xác, hình hài**. Nó bao gồm việc tạo cho hình tượng một không gian, thời gian, những sự kiện và những quan hệ, rất quan trọng là tạo dựng những con người có nội tâm, ngoại hình, hành động, ngôn ngữ.

- **Tính biểu hiện: (hồn)**

Biểu hiện là khả năng bộc lộ cái bên trong, cái bản chất của sự vật, hé mở những **nỗi niềm thầm kín của hình tượng nghệ thuật nói riêng và tư tưởng của nhà văn nói chung**.

Trong hình tượng nghệ thuật mọi chi tiết đều có ý nghĩa và chức năng của chúng, không có chi tiết thừa. Hơn thế, chi tiết trong hình tượng lại thường mang tính chất đa nghĩa, vừa gợi ra không gian, thời gian, vừa gợi tình huống, tính cách và thái độ của tác giả với chúng.

\* **Hình tượng nghệ thuật được coi như một khách thể tinh thần**

- Gọi là “khách thể” bởi vì đó là thể giới tinh thần đã được khách thể hóa thành một hình tượng xã hội tồn tại khách quan, là cấp phản ánh đặc biệt của ý thức con người, *không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của người sáng tạo hay người thưởng thức nữa*. Hình tượng nghệ thuật vốn có một giá trị **tự thân** chắc chắn, ngày càng phô bày đầy đủ giá trị vốn có của mình.
- ➔ Hình tượng nghệ thuật mặc dù sinh ra từ ý thức chủ quan của người nghệ sĩ nhưng nhờ tính tạo hình và tính biểu hiện mà hình tượng NT ấy sẽ thoát ly ra khỏi sự ràng buộc với nghệ sĩ sáng tác, từ đó có đời sống riêng – tồn tại một cách độc lập.

- **Tính năng động của hình tượng:**

Hình tượng nghệ thuật không phải là cái **bất biến** mà sẽ **có thể thay đổi theo thời gian**. Bởi lẽ về bản chất hình tượng nghệ thuật cũng là một quan hệ xã hội, phụ thuộc vào các môi trường văn hóa mà nó được thu nhận và do đó được biến đổi, khúc xạ tùy theo môi trường tiếp nhận nó.

- ➔ Lý luận về tiếp nhận văn học đã làm sáng tỏ hơn đời sống của tác phẩm văn học, của hình tượng nghệ thuật. Từ đó, cho thấy tính năng động, không ngừng mở ra của hình tượng nghệ thuật trong môi trường tiếp nhận.

\* **Hình tượng nghệ thuật mang những giá trị **trực quan, độc lập** (là kết quả của việc hình tượng nghệ thuật là một khách thể độc lập có giá trị tự thân)**

Đây là một đặc điểm quan trọng của hình tượng nghệ thuật. Nó làm cho người ta có thể ngắm nghía, thưởng ngoạn. Tính trực quan của hình tượng được tạo

ra do khi xây dựng hình tượng, tác giả phải cấp cho nó những đặc điểm cụ thể để nó có thể tồn tại như một sinh mệnh và người đọc có thể nhận diện về sự tồn tại của nó.

**\* Tính hư ảo của hình tượng nghệ thuật:**

- Nói tới hình tượng là nói tới *sáng tạo giống như thật nhưng không phải thật*. Nó là hình bóng hư ảo của thế giới.
- Hình tượng nghệ thuật có tính hư ảo song *không đồng nghĩa với việc xa rời thực tế, càng không đồng nghĩa với việc xuyên tạc sự thật, chân lí*.

**\* Tính khách quan và chủ quan của hình tượng nghệ thuật:**

• **Tính khách quan:**

+ Tính khách quan của hình tượng là *nói lên được cái bản chất, quy luật của cuộc sống*, chứ không phải là sự sao chép một cách máy móc đối tượng miêu tả. Xét trên những nét cơ bản, chân lý NT chính là sự thật của bản thân đời sống được biểu hiện bằng hình tượng nghệ thuật. Đó là sự phản ánh một cách sáng tạo chân lý đời sống. Ở đây, *nghệ sĩ không những có thể phản ánh cái đã xảy ra, đang xảy ra mà còn phản ánh cả cái có thể xảy ra, tất yếu xảy ra theo quy luật phát triển của đời sống*.

+ Trong mỗi hình tượng người ra đều thấy hơi thở phập phồng của cuộc sống, thấy những quy luật bất biến của tự nhiên, sự hiện diện của trái tim và khối óc, *thấy những điều rất riêng nhưng lại hết sức chung*. Nhờ hệ thống hình tượng ta hiểu được bản chất, quy luật của đời sống, được sống lại, cảm nhận những ngoại lệ, những cá biệt.

• **Tính chủ quan:**

Tính chủ quan của hình tượng là yếu tố tất yếu bởi tất cả các hình tượng nghệ thuật đều được tạo lập thông qua ngòi bút của người nghệ sĩ. Nó chứa đựng tam quan (nhân sinh quan - thế giới quan - giá trị quan) của người nghệ sĩ.

**2. Văn học là nghệ thuật ngôn từ:**

*"Máu thịt và linh hồn của văn học là hình tượng nghệ thuật được xây dựng bằng ngôn từ".*

**2.1: Ngôn từ là chất liệu duy nhất của văn học**

- Ngôn từ mang tính chất phi vật thể (nghĩa là không thể nhìn thấy, không thể cầm nắm hay tiếp xúc trực tiếp).
- Không phải tác phẩm nào sử dụng ngôn từ cũng đều là tác phẩm văn học. Tác phẩm phải sử dụng các biện pháp tu từ, các hình thức "tạo hình" ngôn ngữ hấp dẫn từ đó tạo nên những hình tượng nghệ thuật thì mới là tác phẩm văn học.



## 2.2. Đặc trưng của ngôn từ nghệ thuật:

### a. Khái niệm:

Ngôn từ văn học là từ ngữ được chắt lọc sử dụng để khắc họa hình tượng nghệ thuật trong một tác phẩm.

### b. Sự khác nhau giữa ngôn ngữ đời sống và ngôn ngữ văn học

- Ngôn ngữ đời sống: Mộc mạc, bình dị, gần gũi, đôi khi có thể còn thô kệch, vụng về.

- Ngôn ngữ văn học: Là ngôn ngữ đời sống được người cầm bút nhào nặn, khắc tạc tỉ mỉ theo cách riêng, sáng tạo và tinh luyện để thể hiện “vân chữ” của riêng mình.

### c. Đặc điểm của ngôn ngữ văn chương:

#### - Mang tính chính xác:

+ Văn học muốn hay trước hết phải đúng, phải tôn trọng sự thật đời sống mà văn học đang phản ánh.

+ Ngôn ngữ trong tác phẩm phải phù hợp với thời đại ra đời.

- **Mang tính hàm súc:** đề cao sự cô đọng, súc tích của ngôn ngữ (chắt lọc từ ngữ để ngôn từ có giá trị biểu cảm cao, lời ít mà ý nhiều).
- **Mang tính đa nghĩa:** không chỉ dừng lại ở nghĩa trên bề mặt con chữ mà còn có những lớp nghĩa ẩn sâu, được đồn nén kín đáo.
- **Mang tính biểu cảm:** ngôn ngữ văn học có tính truyền cảm cao; khiến người đọc cùng vui buồn với những lát cắt trong tác phẩm. → sức mạnh của ngôn ngữ văn học là tạo nên những mối giao cảm giữa tâm hồn người đọc và người viết.
- **Mang tính hình tượng:** Người đọc sẽ cảm nhận hình tượng nghệ thuật của tác phẩm thông qua quá trình giải mã ngôn từ nghệ thuật.
- **Mang tính cá thể:** Thể hiện sự sáng tạo ngôn ngữ riêng của người cầm bút → bộc lộ cá tính, phong cách riêng của từng người nghệ sĩ.

### Đọc Thêm:

### d. Ngôn từ nghệ thuật có tính tổ chức

- Ngôn từ nghệ thuật được tổ chức bằng những phương thức, phương tiện khác với lời nói tự nhiên.
  - Ngôn từ văn học mang tính tổ chức cao nhằm tạo nên hiệu quả nghệ thuật ở cả hai phương diện nội dung và hình thức nghệ thuật.
- + Nội dung: Sự tổ chức cao đã giải phóng tính hình tượng của ngôn từ để tạo dựng một ý lớn ngoài lẽ tạo thành một chỉnh thể hình tượng mới mẻ.

+ Hình thức: Sự tổ chức cao đã biến lời nói tự nhiên thành lời văn, lời thơ có thể tạo nên hình ảnh giúp người đọc có thể cảm nhận được vẻ đẹp của các phương tiện, các phương thức nghệ thuật.

### e, Tính vận năng và tính phổ thông của ngôn ngữ văn chương:

#### Tính vận năng:

- Văn chương có khả năng phản ánh chiều rộng của phạm vi hiện tượng đời sống, phản ánh không có giới hạn về phạm vi hiện thực trong văn chương.
- Chiều sâu của sự phản ánh: Tính vận năng còn được thể hiện ở chỗ khả năng phản ánh chiều sâu hiện thực bức tranh hình tượng văn chương thực sự là bức tranh của không gian 3 chiều: cao-sâu-rộng.
- Phương diện vô hình tâm tưởng: Tính vận năng còn ở chỗ văn chương phản ánh được thế giới của cảm xúc nội tâm suy nghĩ tâm trạng của con người.

#### Tính phổ thông

- Về mặt sáng tác: hầu như người nào cũng có thể làm được vài câu thơ.
- Về mặt truyền bá văn chương: truyền bá rất dễ dàng nhưng lại thâm nhập sâu vào bạn đọc.
- Về mặt tiếp nhận: Bất kì ai cũng có thể tiếp nhận văn chương ở các mức độ khác nhau.

### GỢI Ý THAM KHẢO 1 ĐỀ

#### (ĐỀ BÀI KHÓ, DÀNH CHO HSG ĐỌC THÊM):

**Đề bài:** Bàn về văn chương Tô Hoài cho rằng: "Mỗi trang văn đều soi bóng thời đại mà nó ra đời". Còn theo Andre Gide: "Văn học không làm, hay không phải chỉ làm công việc của một tấm gương."

Bằng trải nghiệm văn học của bản thân, bày tỏ quan điểm của anh/chị về 2 ý kiến trên?

### **DÀN Ý THAM KHẢO:**

#### **1. Giải thích:**

- Ý kiến của Tô Hoài: "Mỗi trang văn đều soi bóng thời đại mà nó ra đời": văn học là tấm gương phản ánh hiện thực cuộc sống, mỗi tác phẩm phải nói lên được những tư tưởng, vấn đề của thời đại.

- Ý kiến của Andre Gide: “Văn nghệ không hay **không phải chỉ** làm công việc của một tấm gương”: Ở ý kiến của Andre ông vẫn thừa nhận rằng văn học làm công việc của một chiếc gương - với nhiệm vụ phản chiếu cuộc sống. Nhưng, ông cũng nhấn mạnh thêm văn học không thể là sự sao chép cuộc sống như nó vốn có mà phải là đời sống được sáng tạo hóa thông qua năng lực sáng tạo, trí tưởng tượng, tam quan của người nghệ sĩ để cất lên tiếng nói của thời đại.

>> Hai ý kiến trên không tương phản mà bổ sung cho nhau: Tô Hoài đề cập đến mối quan hệ giữa hiện thực và văn học. Andre đã giúp ta hiểu sâu hơn mối quan hệ ấy. Ông chỉ ra sự sao chép cuộc sống không phải là mục đích duy nhất của văn chương nghệ thuật mà còn dung chứa tâm tình, nỗi niềm kín đáo hay bức thông điệp với cuộc đời là những sáng tạo độc đáo, mới mẻ, những vấn đề bức thiết về cuộc đời đặt ra trong tác phẩm văn học.

## 2. Bình luận, chứng minh:

- Xuất phát từ bản chất của văn học: Văn học là một hình thái ý thức xã hội phản ánh tồn tại xã hội. Vì vậy, văn học không thể xa rời cuộc sống, “nhà văn là người thư kí trung thành của thời đại”. Nhiệm vụ của văn học nói riêng và nghệ thuật nói chung là phản ánh đời sống. Nhà văn sáng tạo ra tác phẩm văn học từ những trải nghiệm, quan sát thực tế, sẽ không thể nào có một tác phẩm hoàn toàn thoát li cuộc sống thực tại. Chính vì vậy, đến với văn học và đến với cuộc đời, mỗi trang văn đều soi bóng thời đại mà nó ra đời.

**Gợi ý chứng minh:** Lựa chọn dẫn chứng điển: Chọn các tác phẩm ở các thời đại khác nhau để thấy rằng văn học luôn vận động theo sự thay đổi của đời sống.

Ví dụ:

- Giai đoạn xã hội phong kiến với nhiều bất công: Cổ tích, dân gian (khao khát về sự công bằng, cái thiện chiến thắng cái ác)
- Giai đoạn trước 1945: Truyện ngắn (phơi bày sự thối nát của xã hội, con người khao khát được giải thoát)
- Giai đoạn Cách Mạng: Văn nghệ là vũ khí đắc lực để chiến đấu (đặt cái tôi cá nhân sau cái tôi cộng đồng)
- Giai đoạn sau 1975: Nhìn thẳng vào hiện thực, con người hậu chiến

>>> Dẫn chứng cần chỉ ra được sự vận động liên tục và gắn kết không thể tách rời giữa hiện thực cuộc sống và văn học.



- Nếu nhiệm vụ của văn học chỉ đơn thuần là ghi chép những gì đang diễn ra trong cuộc sống thì hẳn văn học không thể hoàn thành nhiệm vụ như báo chí (so sánh) Sự tồn tại của văn học như vậy sẽ trở nên vô nghĩa. Bởi sức sống của văn học là ở chỗ qua những trang văn ta cảm nhận được tư tưởng, cách đánh giá, tâm tình, ... của người cầm bút.
  - Văn học nhìn thế giới thông qua lăng kính của người cầm bút, thế giới trong mắt người nghệ sĩ được lọc qua trải nghiệm sống với sự khác biệt về nhân sinh quan, thế giới quan, giá trị quan. Vì vậy hiện thực cuộc sống văn học chỉ là chất liệu, còn để trở thành tác phẩm văn học vượt qua sự trường tồn của thời gian cần phải cất lên tư tưởng, cất lên tiếng nói của thời đại.
  - **Mở rộng:** Trải nghiệm đời sống của nhà văn luôn bị hạn chế nhưng văn học thì không có giới hạn, do đó văn học cần có hư cấu và tưởng tượng (vì vậy văn học không thể chỉ làm công việc của một chiếc gương). Bản chất của hư cấu trong nghệ thuật không phải là sự giả tạo, xa rời cuộc sống thực mà ngược lại đó là một phương tiện sáng tạo của người nghệ sĩ, là cách để anh vén bức màn hiện thực lên cho người ta khám phá những điều mới mẻ, mở ra bề sâu cuộc sống với không gian ở bề sâu.

**Chốt:** Nội dung của tác phẩm văn học là sự tổng hòa giữa hiện thực cuộc sống và tư tưởng, tình cảm của nhà văn. Không thể xem nhẹ yếu tố nào trong hai yếu tố này.

**Gợi ý chứng minh:** Chọn các tác phẩm cùng một thời đại, với 2 tác phẩm - 2 tác giả khác nhau để thấy được hiện thực đời sống trong văn học rất phong phú và đa dạng

### 3. Đánh giá, mở rộng:

- Hai nhận định đã cho thấy văn học luôn song hành cùng con người trên hành trình cuộc sống. Văn học khám phá hiện thực nhưng không chỉ là hiện thực mà còn chứa đựng tư tưởng của nhà văn.
- Văn học thuộc lĩnh vực của cái đẹp. Một tác phẩm chân chính bao giờ cũng hài hòa giữa hai yếu tố: nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật. Bên cạnh những nội dung phản ánh chúng ta cần thấy sự quan trọng của nghệ thuật phản ánh.
- Bài học với người sáng tác và người tiếp nhận.